| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ CAI LẬY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số: 94/2017 /HNGĐ-ST**
**Ngày: 25/12/2017**
**V/v tranh chấp " ly hôn"**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân :
1/ Ông **Lê Văn Tám**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm.**
Thư ký phiên toà: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - KSV**.**

Ngày 25/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2017/TLST- HNGĐ ngày 18/10/ 2017 về việc " ly hôn " theo quyết định xét xử số 89/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2017 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Anh Nguyễn Trọng H, sinh 1984 (có đơn xin vắng mặt )
Địa chỉ: Ấp B, xã N, Thị xã F, tỉnh Tiền Giang.
*Bị đơn* : Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã N, Thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tư khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện chung kết hôn với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy). Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian dài, sau đó đến năm 2014 thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, chị S nghỉ việc và ra ngoài bán hàng rong mà không cho anh biết và chị S đã dọn đồ đi từ đó đến nay. Vì con nên anh đã cố gắng liên lạc với chị S nhưng không được và gia đình chị S không cho liên lạc. Thời gian ly thân đã lâu, anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị S.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Hòa T, sinh ngày 05/9/2006 hiện đang do anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn :* Chị Nguyễn Thị Tuyết S, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cần công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng chị vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 chị S vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết S. Giao con chung Nguyễn Hòa T, sinh ngày 05/9/2006 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con và anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 121 quyển số 01 ngày 25/10/2006 do UBND xã Long Khánh, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy) cấp và lời trình bày của anh Nguyễn Trọng H thì anh H và chị Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện chung sống với nhau, **c**ó đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa anh H và chị S được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh H xin ly hôn với chị S thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị S từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng chị S vẫn vắng mặt không rõ lý do và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt chị S, anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh H và chị S từ khi chung sống đến nay đã có 01 con chung, trong thời gian chung sống cũng hạnh phúc thời gian dài, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống mặc dù anh H cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Anh H và chị S đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị S. Đối với chị S, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị S là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Hòa T, sinh ngày 05/9/2006 hiện đang do gia đình anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con

và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên chấp nhận. anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

.

***Vì các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H.

Anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hòa T, sinh ngày 05/9/2006 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001099 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Anh H, chị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Long Khánh-TX CL;
- Các đương sự;
- Lưu .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Giảng**